TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2020/HS-ST
Ngày: 30-10-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà*:** Ông Mai Văn Triển.

***Các Hội thẩm nhân dân*:**

+ Ông Nguyễn Văn Hẩn;

+ Ông Nguyễn Minh Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Cẩm Vân, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Nhật Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2020, tại Nhà Văn hoá xã Ph, thị xã Tr, tỉnh Tây Ninh Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2020, đối với các bị cáo:

1/ Trịnh Vũ B (tên gọi khác: Đáo), sinh năm 1987 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: thị trấn B, huyện B, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; cha: Trịnh Văn Thớm, sinh năm 1966; mẹ: Nguyễn Thị Mỹ Anh, sinh năm 1970; vợ: Nguyễn Thị Hồng Nhạn, sinh năm 1994 (đã ly hôn); con: Trịnh Duy Tường, sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không có; nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 01/QĐXPHC ngày 06-01-2015, Trưởng Đồn Công an Mộc Bài, huyện Bến Cầu phạt Trịnh Vũ B 750.000 đồng về hành vi đánh nhau, đã chấp hành xong nên được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính; bị bắt tạm giam từ ngày 27-8-2020 cho đến nay; có mặt tại phiên toà.

2/ Võ Quang L(tên gọi khác: Thảo), sinh năm 1987 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: xã Ph, thị xã Tr, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; cha: Võ Văn Phong, sinh năm 1938 (đã chết); mẹ: Nguyễn Thị Cưng, sinh năm 1941; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không có; bị bắt tạm giam từ ngày 27-8-2020 cho đến nay; có mặt tại phiên toà.

3/ Nguyễn Văn A (tên gọi khác: Hú), sinh năm 1985 tại tỉnh Long An; nơi cư trú: ấp Phước Dân, xã Phước Chỉ, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; cha: Nguyễn Văn Rơm, sinh năm 1947; mẹ: Lê Thị Thể, sinh năm 1954; vợ: Nguyễn Thị Thảo Ly, sinh năm 1989; con: có 03 người, người lớn nhất sinh năm 2006, người nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không có; bị bắt tạm giam từ ngày 27-8-2020 cho đến nay; có mặt tại phiên toà.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Nguyễn Thị Mỹ A (là mẹ bị cáo B), sinh năm 1970; cư trú tại: khu phố 1, thị trấn B, huyện B, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 20 giờ 40 phút ngày 31-7-2020, tại khu vực cột mốc phụ 173/3 thuộc ấp Bình Phú, xã Ph, thị xã Tr, tỉnh Tây Ninh, lực lượng tuần tra Đồn Biên phòng Phước Chỉ, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Tây Ninh phát hiện Võ Quang Lđang đưa 01 người nam tên ANI CHINEDU EMMANUEL, sinh năm 1990, quốc tịch NIGERIA nhập cảnh trái phép từ Campuchia vào Việt Nam nên tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính.

Qua kết quả điều tra, xác minh, ngày 07-8-2020 Đồn Biên phòng Phước Chỉ ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự về tội "Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép". Vụ án được chuyển đến Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Tây Ninh thụ lý điều tra theo thẩm quyền.

Qua kết quả điều tra xác định được: vào năm 2019, Trịnh Vũ B sang Campuchia quen với 01 người đàn ông Campuchia (không rõ nhân thân, lai lịch) và cho số điện thoại để liên lạc. Đến đầu tháng 7-2020, người đàn ông Campuchia sử dụng số điện thoại +85593531937 gọi cho Bảo đề nghị đưa người xuất cảnh trái phép từ Việt Nam sang Campuchia với tiền công 5.500.000 đồng/01 người, Bảo đồng ý.

Sau đó, Bảo bàn bạc với Nguyễn Văn A và Võ Quang Lthống nhất việc tổ chức đưa người sang Campuchia trái phép để hưởng lợi; An và Luân đồng ý. Bảo có nhiệm vụ thỏa thuận tiền công, nhận người đưa đến khu vực vườn dừa của ông Phan Văn Cá tại khu vực ấp Bình Phú, xã Ph, thị xã Tr, tỉnh Tây Ninh giao lại cho Luân dẫn bộ đi đường ruộng sang Campuchia giao cho người đàn ông Campuchia và nhận tiền mang về giao cho Bảo. Riêng An làm nhiệm vụ cảnh giới trên tuyến đường 786 từ ấp Phước Dân, xã Phước Chỉ đến ngã tư xã Ph, thị xã Tr, tỉnh Tây Ninh, nếu phát hiện lực lượng chức năng điện thoại báo cho Bảo biết. Thời gian thực hiện việc đưa đón người xuất, nhập cảnh trái phép là khoảng 19 giờ nhằm tránh sự kiểm tra, phát hiện của lực lượng kiểm soát biên giới.

Số tiền thu được, Bảo chia cho Luân 2.700.000 đồng/1 người, An 1.200.000 đồng/1 người; Bảo hưởng lợi 1.600.000 đồng/01 người. Trong khoảng thời gian từ ngày 11-7-2020 đến ngày 31-7-2020, Trịnh Vũ Bảo, Võ Quang Lvà Nguyễn Văn A đã 03 lần tổ chức đưa 03 người nước ngoài xuất cảnh, nhập cảnh trái phép từ Việt Nam sang Campuchia và ngược lại; cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 10 giờ ngày 11-7-2020, người đàn ông Campuchia gọi điện thoại yêu cầu Trịnh Vũ B đưa 01 người nước ngoài (không rõ lai lịch) xuất cảnh trái phép từ Việt Nam sang Campuchia với số tiền 5.500.000 đồng và 2.000.000 đồng trả tiền taxi, Bảo đồng ý và hẹn nhận người tại khu vực Nhà máy xay lúa Nhuận Phát trên đường 786 vào lúc 19 giờ cùng ngày. Sau đó, Bảo gọi điện báo cho Luân và An biết. Đến khoảng 19 giờ ngày 11-7-2020, Bảo nhận 01 người nước ngoài do taxi chở đến, sau khi trả tiền taxi 2.000.000 đồng, Bảo sử dụng xe mô-tô, biển kiểm soát 70H5-5461 chở người nước ngoài đến vườn dừa của ông Phan Văn Cá, giao cho Luân dẫn đi bộ theo đường ruộng sang Campuchia giao cho người đàn ông Campuchia, Luân được trả số tiền 7.500.000 đồng về đưa cho Bảo. Nguyễn Văn A sử dụng xe mô-tô, biển kiểm soát 70L5-0843 đi cảnh giới trên tuyến đường 786. Sau khi nhận tiền, Bảo chia cho Luân 2.700.000 đồng, An 1.200.000 đồng, Bảo hưởng lợi 1.600.000 đồng.

Lần thứ hai: Với phương thức, thủ đoạn trên, khoảng 19 giờ ngày 19-7-2020, Trịnh Vũ Bảo, Võ Quang Luân, Nguyễn Văn A tổ chức đưa 01 người nước ngoài (không rõ quốc tịch) xuất cảnh sang Campuchia trái phép giao cho người đàn ông Campuchia, được người này trả số tiền 8.200.000 đồng, trong đó 5.500.000 đồng tiền công và 2.700.000 đồng tiền taxi. Sau khi nhận tiền, Bảo chia cho Luân 2.700.000 đồng và An 1.200.000 đồng, Bảo hưởng lợi 1.600.000 đồng.

Lần thứ ba: Khoảng 10 giờ ngày 31-7-2020, Trịnh Vũ B được người đàn ông Campuchia gọi điện thoại yêu cầu đưa 01 người nước ngoài từ Campuchia nhập cảnh trái phép vào Việt Nam với số tiền 7.000.000 đồng và 2.300.000 đồng tiền thuê xe taxi đưa người này đi Thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó, Bảo thông báo cho Võ Quang Lvà Nguyễn Văn A biết. Đến 18 giờ 30 phút cùng ngày, Bảo, An đến khu vực đường 786 gần Nhà máy xay lúa Nhuận Phát thuộc ấp Phước Dân, xã Phước Chỉ, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh để cảnh giới. Riêng Luân điều khiển xe mô-tô, biển kiểm soát 70L2-1448 đến chòi giữ ruộng tại khu vực ấp Bình Phú, xã Ph, thị xã Tr, tỉnh Tây Ninh, rồi đi bộ sang Campuchia gặp người đàn ông Campuchia nhận 01 người Nigeria tên ANI CHINEDU EMMANUEL và số tiền 9.300.000 đồng. Sau khi nhận người, Luân dẫn người Nigeria đi bộ vào lãnh thổ Việt Nam, khi về đến chòi giữ ruộng, Luân điều khiển xe mô-tô, chở người Nigeria đi đến khu vực cột mốc phụ 173/3 thì bị lực lượng Biên phòng phát hiện bắt giữ như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số: 18/CT-VKSTTN-P1, ngày 05 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đã truy tố các bị cáo Trịnh Vũ Bảo, Võ

Quang Lvà Nguyễn Văn A về tội "Tổ chức cho người khác xuất cảnh, nhập cảnh trái phép" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 348 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị:

Tuyên bố: các bị cáo Trịnh Vũ Bảo, Võ Quang Luân, Nguyễn Văn A phạm tội "Tổ chức cho người khác xuất cảnh, nhập cảnh trái phép";

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 348; điểm l khoản 1 Điều 52; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; 58 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt:

+ Bị cáo Trịnh Vũ B từ 07-08 năm tù;

+ Bị cáo Võ Quang Ltừ 06-07 năm tù;

+ Bị cáo Nguyễn Văn A từ 05-06 năm tù.

Các biện pháp tư pháp: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước các tài sản như sau:

+ 01 (một) điện thoại di động Nokia 1202 màu xanh; 01 (một) điện thoại di động Nokia 105 màu xanh; 01 (một) điện thoại di động Nokia X2 màu đen;

+ 01 (một) xe mô-tô**,** hiệu Wave màu đen, biển kiểm soát 70L2-1448 và 01 (một) giấy đăng ký xe mô-tô**,** 70L2-1448 mang tên Lê Công Đạt, cấp ngày 21-9-2007;

+ Tiền thu lợi bất chính của các bị cáo Trịnh Vũ Bảo, Võ Quang Luân, Nguyễn Văn A tổng cộng là 20.300.000 đồng.

Trả lại cho bà Nguyễn Thị Mỹ A 01 xe mô-tô**,** hiệu Dream màu đen, biển kiểm soát 70H5-5461 và 01 giấy đăng ký xe mô-tô**,** 70H5-5461 mang tên Huỳnh Phước Hậu, cấp ngày 22-3-2002.

Các bị cáo không tham gia tranh luận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo:

+ Trịnh Vũ Bảo: sau thời gian bị tạm giam, bị cáo đã thấy được sự sai trái, xin lỗi xã hội về những việc làm của bị cáo trong thời gian qua, bị cáo mong được giảm nhẹ hình phạt, hoàn cảnh gia đình của bị cáo: vợ đã ly hôn, con còn nhỏ, xin được về sớm để nuôi dạy con thơ, làm người công dân tốt có ích cho xã hội.

+ Võ Quang Luân: mong được hưởng mức án nhẹ.

+ Nguyễn Văn An: bị cáo đã biết hành vi của mình là sai trái với pháp luật, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà hôm nay các bị cáo đã khai nhận: trong khoảng thời gian từ ngày 11-7-2020 đến ngày 31-7-2020, Trịnh Vũ Bảo, Võ Quang Lvà Nguyễn Văn A đã 03 lần tổ chức đưa 03 người nước ngoài xuất cảnh, nhập cảnh trái phép từ Việt Nam sang Campuchia và ngược lại (trong đó có 02 lần đưa 02 người nước ngoài xuất cảnh sang Campuchia và 01 lần đưa 01 người nhập cảnh vào Việt Nam), để hưởng lợi tổng cộng số tiền 11.000.000 đồng. Trong đó Bảo hưởng lợi 3.200.000 đồng, Luân hưởng lợi 5.400.000 đồng và An hưởng lợi 2.400.000 đồng. Xét lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án; có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Trịnh Vũ Bảo, Võ Quang Lvà Nguyễn Văn A phạm tội "Tổ chức cho người khác xuất cảnh, nhập cảnh trái phép" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 348 của Bộ luật Hình sự.

[3] Vụ án mang tính chất rất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, lợi dụng tình trạng dịch bệnh để phạm tội và phạm tội 02 lần trở lên; trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính Nhà nước trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh đồng thời gây mất trật tự an ninh khu vực biên giới nên cần nghiêm trị để góp phần bảo đảm an ninh trật tự và phòng ngừa sự lây lan dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn tỉnh.

[4] Xét tính chất và mức độ tham gia phạm tội của từng đồng phạm:

4.1. Trịnh Vũ Bảo: là người chủ mưu, rủ rê bị cáo L và bị cáo A tham gia vào vụ án, móc nối với người Campuchia, thoả thuận tiền công, trực tiếp nhận người, sắp xếp thời gian, địa điểm, phân công nhiệm vụ, cách thức tổ chức đưa người xuất, nhập cảnh trái phép tổng cộng 03 lần, trong đó: đưa người xuất cảnh (02 lần/02 người), nhập cảnh 01 lần/01 người) và đã thu lợi số tiền 3.200.000 đồng, nên bị cáo phải chịu mức án cao nhất trong đồng phạm.

4.2. Võ Quang Luân: Quen biết với bị cáo B thông qua bị cáo A; được Bảo rủ rê tham gia vào vụ án; bị cáo giữ vai trò là người giúp sức tích cực trong việc trực tiếp đưa người xuất cảnh (02 lần/02 người), nhập cảnh 01 lần/01 người); thu lợi bất chính 5.400.000 đồng, nên bị cáo phải chịu mức án cao hơn bị cáo A.

4.3. Nguyễn Văn An: Quen biết với bị cáo B do làm chung Công ty Cổ phần Việt Nam Mộc Bài; được Bảo rủ rê tham gia vào vụ án; bị cáo giữ vai trò là người giúp sức trong việc canh đường, cảnh giới đối với các lượng chức năng, tạo điều kiện thuận lợi cho bị cáo L đưa người xuất cảnh (02 lần/02 người), nhập cảnh 01 lần/01 người); thu lợi bất chính 2.400.000 đồng.

[5] Khi quyết định hình phạt có xem xét:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Lợi dụng tình trạng dịch bệnh để phạm tội, được quy định tại điểm l khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự thú khai ra hai lần phạm tội trước đó và đã tự nguyện nộp lại xong số tiền thu lợi bất chính, được quy định tại điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Các biện pháp tư pháp: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

6.1. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước các tài sản dùng vào việc phạm tội hoặc do việc phạm tội mà có; cụ thể:

+ Của bị cáo Võ Quang Luân: 01 điện thoại di động Nokia 1202 màu xanh;

+ Của bị cáo Trịnh Vũ Bảo: 01 điện thoại di động Nokia 105 màu xanh;

+ Của bị cáo Nguyễn Văn An: 01 điện thoại di động Nokia X2 màu đen;

+ Của bị cáo Võ Quang Luân: 01 xe mô-tô**,** hiệu Wave màu đen, biển kiểm soát 70L2-1448 (do đặc thù của chiếc xe này không thể hiện đầy đủ các thông tin, đặc điểm theo quy định tại khoản 3 Điều 18 của Thông tư số: 37/2010/BCA ngày 12-10-2010 của Bộ Công an nên Cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản theo hướng bán phụ tùng);

+ Tiền thu lợi bất chính của các bị cáo Trịnh Vũ Bảo, Võ Quang Luân, Nguyễn Văn A tổng cộng là 20.300.000 đồng; trong đó: của bị cáo Trịnh Vũ B 3.200.000 đồng; của bị cáo Nguyễn Văn A 2.400.000 đồng; của bị cáo Võ Quang L5.400.000 đồng + 9.300.000 đồng (khi bị bắt quả tang).

6.2. Đối với xe mô-tô**,** hiệu Dream màu đen, biển kiểm soát 70H5-5461, số khung FS1003900220, số máy 1P50FMG-310421548 và 01 (một) giấy đăng ký xe mô-tô**,** 70H5-5461 mang tên Huỳnh Phước Hậu, cấp ngày 22-3-2002 (thu của Bảo). Theo lời khai của bà Nguyễn Thị Mỹ A (là mẹ bị cáo B), thì xe này do bà mua cách nay 10 năm, nhưng chưa sang tên; sau đó bà đưa cho Bảo sử dụng; bà không biết Bảo dùng vào việc phạm tội, nên cần trả lại cho bà Nguyễn Thị Mỹ Anh.

[7] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[8] Về án phí: Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; do bị kết án nên mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 348; điểm l khoản 1 Điều 52; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trịnh Vũ B 07 (bảy) năm tù về tội "Tổ chức cho người khác xuất cảnh, nhập cảnh trái phép"; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 27-8-2020.

2. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 348; điểm l khoản 1 Điều 52; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Võ Quang L06 (sáu) năm tù về tội "Tổ chức cho người khác xuất cảnh, nhập cảnh trái phép"; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 27-8-2020.

3. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 348; điểm l khoản 1 Điều 52; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A 05 (năm) năm tù về tội "Tổ chức cho người khác xuất cảnh, nhập cảnh trái phép"; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 27-8-2020.

4. Các biện pháp tư pháp: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

4.1. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước các tài sản như sau:

+ 01 (một) điện thoại di động Nokia 1202 màu xanh, số Imei 358957/01/320206/3 bên trong có gắn sim số 0339179701 (đã qua sử dụng);

+ 01 (một) điện thoại di động Nokia 105 màu xanh, số seri: 357732107411024, bên trong có gắn sim số 0974380969 (đã qua sử dụng);

+ 01 (một) điện thoại di động Nokia X2 màu đen, số Imei 1: 359202050386506, số Imei 2: 359202050386514; bên trong có gắn sim số 0937332199 (đã qua sử dụng);

+ 01 (một) xe mô-tô**,** hiệu Wave màu đen, biển kiểm soát 70L2-1448, số khung RRKWCH1UM6XC00347, số máy bị đục xóa không xác định được số nguyên thủy (đã qua sử dụng) và 01 (một) giấy đăng ký xe mô-tô**,** 70L2-1448 mang tên Lê Công Đạt, cấp ngày 21-9-2007 (Cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản theo theo hướng bán phụ tùng);

+ Tiền thu lợi bất chính của các bị cáo Trịnh Vũ Bảo, Võ Quang Luân, Nguyễn Văn An, tổng cộng là 20.300.000 (hai mươi triệu, ba trăm nghìn) đồng, đã qua giám định thật giả theo Kết luận giám định số: 1215/KL-KTHS ngày 19-8-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh và Biên bản giám định tiền Việt Nam đồng số: 773/NN-TNI ngày 15-9-2020 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Chi nhánh tỉnh Tây Ninh.

4.2. Trả lại cho bà Nguyễn Thị Mỹ A 01 xe mô-tô**,** hiệu Dream màu đen, biển kiểm soát 70H5-5461, số khung FS1003900220, số máy 1P50FMG-310421548 (đã qua sử dụng) và 01 (một) giấy đăng ký xe mô-tô**,** 70H5-5461 mang tên Huỳnh Phước Hậu, cấp ngày 22-3-2002.

(Hiện Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh đang giữ theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 08-10-2020)

5. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án; mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

7. Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, báo cho các bên biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi nhận:
- Vụ 1 GĐKT. TANDTC;
- TANDCC tại TP. HCM;
- VKSNDCC tại TP. HCM;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Phòng ANĐT CA tỉnh;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Tây Ninh;
- Cục THADS tỉnh Tây Ninh;
- Trại tạm giam;
- Phòng lý lịch STPTTN;
- Phòng KTNV. TANDTTN;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án HSST.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Mai Văn Triến